

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày: 23-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định;

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ MINH H Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Gia Lai; Hộ khẩu thường trú: Đường C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Đường L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề Nghiệp: Phụ bán quán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị Kim O.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 01/8/2022.

(bị cáo H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị Minh H nhận được điện thoại từ số 090656XXXX của đối tượng tên N (không rõ lai lịch) nhờ đi mua 01 hộp 05 ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, xong N trả tiền công cho bị cáo H

thêm 500.000 đồng khi giao ma túy lại cho N thì bị cáo H đồng ý. Nhân nói với bị cáo H địa điểm giao ma túy cho N là trước đường T, Phường Y, Quận B. Sau đó, bị cáo H đặt xe công nghệ G, tài xế tên Đặng Hoài C chở đi đến trước đường H, Phường X, quận T thì anh C đứng đợi, bị cáo H đi bộ vào hẻm trước nhà đường H, Phường X, quận T gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua hộp 05 ma túy với giá 2.500.000 đồng, bị cáo H cất gói ma túy đá vào tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được xếp lại, cầm trên tay rồi quay kêu anh C chở về số đường T. Khi lên xe, bị cáo H cất tờ tiền chứa gói ma túy đá vào ống quần đùi bên trái của bị cáo H. Khi bị cáo H về đến trước đường T, Phường Y, Quận B thì bị Tổ trình sát của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận B bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nên bị đưa về Công an Phường Y, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, bị cáo Nguyễn Thị Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 4446/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên bị cáo Nguyễn Thị Minh H và hình dấu Công an Phường Y, Quận B cần giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,9908 gram loại Methamphetamine (Bút lục 44).

Tại bản cáo trạng số 76/CT/VKS-Q3 ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vtel, số IMEI 1: 355863061308443, IMEI 2: 355863061308450, máy đã qua sử dụng.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (dùng để gói ma túy).
- 01 (một) gói niêm phong vụ số 932/22, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 4,8789 gram được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Út L và chữ ký của người niêm phong Lê Minh Phú.

Cơ quan CSĐT Công an Quận B đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 616/LNK-CSĐT(MT) ngày 05/9/2022 (Bút lục 46).

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh H có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối lỗi và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện về chăm sóc mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù; phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị Minh H nhận được điện thoại từ số 090656XXXX của đối tượng tên N (không rõ lai lịch) nhờ đi mua 01 hộp 05 ma túy đá với giá 2.500.000 đồng và để hưởng lợi số tiền 500.000 đồng và Hiền đồng ý. N nói với bị cáo H địa điểm giao ma túy cho Nhân là trước số nhà đường T, phường Y, Quận B. Sau đó, bị cáo H đặt xe công nghệ G, tài xế tên Đặng Hoài C chở đi đến trước số nhà đường H, phường X, quận T thì anh C đứng đợi, bị cáo H đi bộ vào hẻm trước nhà số đường H, phường X, quận T gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua hộp 05 ma túy với giá 2.500.000 đồng, bị cáo H cất gói ma túy đá vào tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được xếp lại, cầm trên tay rồi quay kêu anh C chở về số đường T, Phường Y, Quận 3. Khi lên xe, bị cáo H cất tờ tiền chứa gói ma túy đá vào ống quần đùi bên trái của bị cáo H. Khi bị cáo H về đến trước số đường T, phường Y, Quận 3 thì bị Tổ trình sát của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận B bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nên bị đưa về Công an Phường Y, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 4446/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên bị cáo Nguyễn Thị Minh H và hình dấu Công an Phường Y, Quận 3 cần giám định là ma túy

ở thể rắn, khối lượng 4,9908 (bốn phẩy chín chín không tám gam) loại Methamphetamine (Bút lục 44).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo H có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Minh H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Minh H có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[8] Bị cáo H do bị bắt quả tang trong quá trình đang đi đến chỗ giao hàng chưa thu lợi bất chính và đây là lần đầu bị cáo thực hiện hành vi mua bán. Bị cáo H có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng mua ma túy tên N và đối tượng bán ma túy cho bị cáo H do chưa xác định được lai lịch nên tiếp tục truy xét và xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vtel, số IMEI 1: 355863061308443, IMEI 2: 355863061308450, máy đã qua sử dụng của bị cáo H là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (dùng để gói ma túy) tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 (một) gói niêm phong vụ số 932/22, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 4,8789 gram được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Út L và chữ ký của người niêm phong Lê Minh Phú là vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh H 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2022.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 932/22, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 4,8789 gram được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Út L và chữ ký của người niêm phong Lê Minh Phú.

- Tịch thu và nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vtel, số IMEI 1: 355863061308443, IMEI 2: 355863061308450, máy đã qua sử dụng.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (dùng để gói ma túy).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKS-HS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Nam Phương